

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Ngọc Lan, ông Hồ Anh T4.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 25/12/1987, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T5, xã T6, huyện V, tỉnh Q;H nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Đinh Thị T2; vợ, con: chưa có; tiền sự: chưa có;

Tiền án: ngày 14/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. **Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2014, chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án.**

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Anh T4; sinh năm 2004; địa chỉ: thôn T5, xã T6, huyện V, tỉnh Q (vắng mặt, có đơn xin **xét xử vắng mặt**).

- Người **làm** chứng: anh Phạm Đình K (vắng mặt).

- Người chứng kiến: ông Trịnh Đăng T3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy và đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh nhưng T thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên Công an xã Thắng Lợi đã thành lập Tổ công tác để quản lý, giáo dục đối với T. Tối ngày 12/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T gọi điện thoại cho một người đàn

ông (không rõ lai lịch, địa chỉ, T lưu tên trong danh bạ điện thoại là “H”) đề hỏi mua 400.000 đồng ma túy, thì người này hẹn T đến khu vực Bến Cá, thuộc khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Sau đó, T thuê xe của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi từ xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn đến điểm hẹn gặp và mua được 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng của người đàn ông trên. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái và đi tìm nơi sử dụng. Lúc này, Tổ công tác Công an xã Thắng Lợi phát hiện T tại thành phố Cẩm Phả nên đưa T về trụ sở Công an huyện Vân Đồn làm việc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, thấy T cho tay vào túi quần cất giấu vật gì đó, có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác Công an xã Thắng Lợi đã kiểm tra, bắt quả tang T có hành cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T 02 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 điện thoại di động Iphone.

Tại Bản kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) trong 02 gói giấy thu giữ của Phạm Văn T là ma túy; Loại: Heroine; khối lượng M1: 0,274 gam, M2: 0,305gam (tổng khối lượng: 0,579 gam). Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,22 gam; M2: 0,26 gam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, ngoài ra T còn khai nhận: chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là điện thoại bị cáo mượn của anh Lê Anh T4 còn sim điện thoại là của bị cáo, anh T4 không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua ma túy sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T4 vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Anh T4 và bị cáo T có quan hệ bạn bè, ngày 12/6/2024 T có mượn của anh T4 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, anh T4 không biết việc T dùng điện thoại của anh T4 để liên lạc mua ma túy sử dụng. Hiện điện thoại đã bị cơ quan Điều tra thu giữ, anh T4 có quan điểm được nhận lại điện thoại mà anh đã cho T mượn.

Người làm chứng anh Phạm Đình Kiệm và người chứng kiến ông Trịnh Đăng T4 vắng mặt tại phiên Tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: anh Kiệm và ông T4 được chứng kiến cơ quan Công an phát hiện bắt giữ Phạm Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng theo đúng quy định. T khai 02 gói giấy bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy Heroine, T cất giấu trên người mục đích để sử dụng.

Cáo trạng số 874/CT-VKSVD ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

tịch thu tiêu hủy: 0,48 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo; trả lại cho anh Lê Anh T4 01 điện thoại Iphone Xs Max.

Tại phiên tòa Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/6/2024, các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, biên bản khám xét và phù hợp với Bản kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 18/6/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; đồng thời còn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: hồi 22 giờ ngày 12/6/2024, tại khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,579 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 874/CT-VKSVD ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, làm cho người nghiện ma túy không còn khả năng làm chủ bản thân, lệ thuộc ma túy về mặt thể chất, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây nên các loại tội

phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật bị cáo đã bất chấp nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: ngày 14/6/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Sau khi xem xét; đánh giá tính chất của vụ án; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: 0,48 gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 890/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo liên lạc mua ma túy và không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại Iphone Xs Max không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Anh T4.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án: đối với việc Phạm Văn T khai mua ma túy của một người mà T lưu tên trong danh bạ điện thoại là “H”, quá trình điều tra đã yêu cầu tra cứu thông tin của số điện thoại 0326.019.613 mà người này sử dụng nhưng chưa có kết quả, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 12/6/2024 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,48 (không phải bốn tám) gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 890/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho anh Lê Anh T4: 01 điện thoại Iphone Xs Max màu vàng đồng, IMEI 1: 353106101294773, IMEI 2: 353106101295309, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ góc phải bên dưới.

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 34/BB-CCTHADS ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sơ tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vân Đồn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng